

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH TRÀ VINH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính (10)	1. Triển khai đầy đủ, toàn diện nội dung Kế hoạch CCHC năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Đầu năm 2025	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm
	2. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Tháng 01/2025	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm
	3. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt nhằm nâng cao chất lượng công tác CCHC năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan được giao phụ trách từng lĩnh vực thuộc 06 nhiệm vụ CCHC của tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan	Trong năm 2025	
	4. Thực hiện đúng quy định các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan,	Trong năm 2025	
	5. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền công tác CCHC bằng nhiều hình thức: Hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin CCHC trên website của tỉnh, cơ quan, đơn vị, trên Báo Trà	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Cổng	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	Vinh; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả CCHC của tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.	có liên quan; UBND cấp huyện	Thông tin điện tử Trà Vinh		
	6. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch: Thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ, kiểm tra công vụ; kiểm tra CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2025	
	7. Hoàn thành đạt chất lượng công tác tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh Trà Vinh năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan	Quý I/2025	
	8. Công bố kết quả đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện năm 2024.	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện	Tháng 4/2025	Thực hiện kinh phí CCHC theo quy định
	9. Tổ chức công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	Quý IV/2025 - Quý	Thực hiện kinh phí phân

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	và UBND cấp huyện năm 2025.		tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện	II/2026	bỏ năm 2025 cho Sở Nội vụ theo quy định
	10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác CCHC theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
II. Cải cách thể chế (3)	1. Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025	
	2. Kịp thời công bố danh mục văn bản quy phạm	Sở Tư pháp	Các sở, ban,	Năm 2025	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.		ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		
	3. Thực hiện công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025	
	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2025	
	2. Công bố kịp thời các danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
III. Cải cách thủ tục hành chính (5)	3. 100% TTHC được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	4. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	5. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
IV. Cải cách tổ chức bộ máy (2)	1. Rà soát, hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tương đồng, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn theo định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2025	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
V. Cải cách chế độ công vụ (3)	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.	Sở Nội vụ	Trường Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025	
	2. Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
	3. Thực hiện việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Quý IV năm 2025	
VI. Cải cách tài chính công (2)	1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh Trà Vinh, UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
	2. Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà	Trong năm 2025	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.		Vinh, UBND cấp huyện		
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số (13)	* Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu				
	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
	2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 3.0 theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
	3. Tiếp tục rà soát, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh đảm bảo các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định, đảm bảo năng lực triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện	Trong năm 2025	
	4. Tiếp tục rà soát, nâng cấp, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối,	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với nhau và với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của bộ, ngành.		Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện		
	* Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước				
	1. Tiếp tục tổ chức sử dụng đồng bộ sử dụng hệ thống Quản lý Văn bản và Điều hành (VNPT iOffice) thực hiện công tác văn thư (soạn thảo, ký ban hành văn bản; quản lý văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan,...) theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; đảm bảo tất cả cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trong quy trình giải quyết công việc phải thực hiện trên VNPT iOffice.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
	2. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng hệ thống iOffice đáp ứng yêu cầu thực hiện Công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ, đảm bảo thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	quan theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo 100% các sở, ban, ngành, 100% UBND cấp huyện, 100% cấp xã phải được kết nối, trao đổi văn bản với nhau, liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia.		các cấp		
	3. Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo 100% các chế độ báo cáo của UBND tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; thực hiện các báo cáo định kỳ qua hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND các cấp	Trong năm 2025	
	4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các CSDL chuyên ngành, nhất là các CSDL thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu của tỉnh, phát triển dữ liệu, tổ chức khai thác tối đa CSDL dùng chung của tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
	5. Rà soát, đề nghị cấp chứng thư số đảm bảo công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ, cán bộ phụ trách số hóa hồ sơ được cấp chứng thư số.				
	* Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
	1. Tiếp tục duy trì, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	2. Tổ chức sử dụng đồng bộ hệ thống Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tất cả các thủ tục hành chính chính thuộc trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	Đảm bảo tất cả cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính phải thực hiện giải quyết trên hệ thống.				
	3. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình quy định tại Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022 - 2025; đảm bảo 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa lưu vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
	4. Tiếp tục rà soát, tổ chức cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; triển khai các giải pháp nâng cao tỉ lệ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC bằng hình thức trực tuyến.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	

* Ghi chú: có 38 chỉ tiêu trong Kế hoạch này